TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/02/2023
V/v Ly hôn giữa chị Mơ và anh Dũng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Thuận
2. Ông Vi Văn Bốn.
Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:01/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị M**, sinh năm 1995.
Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Đinh Viết D**, sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Hiện đang chấp hành án tại Đội M, phân trại số H, trại giam số S, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.
(Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Trương Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào ngày 05/02/2013 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Chị và anh Đinh Viết D do tính tình không hợp

nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường hay tranh chấp, cãi vã lẫn nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc và anh D vi phạm pháp luật phải đi cải tạo nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh Viết D.

Về con chung: Chị và anh Đinh Viết D có hai con chung là Đinh Trương Bảo T, sinh ngày 29/08/2011 và Đinh Viết Q, sinh ngày 03/02/2014. Nếu ly hôn, thì chị M xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Trương Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai thì bị đơn anh Đinh Viết D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị M đăng ký kết hôn ngày 05/02/2013 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh và chị Trương Thị M do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường hay tranh chấp, cãi vã lẫn nhau và anh vi phạm pháp luật phải đi cải tạo nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh D thấy tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị M xin ly hôn thì anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Đinh Viết D.

Về con chung: Anh Đinh Viết D nhất trí với ý kiến của chị Trương Thị M là vợ chồng có hai con chung là Đinh Trương Bảo T, sinh ngày 29/08/2011 và Đinh Viết Q, sinh ngày 03/02/2014(Hiện tại con đang ở cùng chị M). Nếu ly hôn, thì anh D đồng ý giao hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh chưa phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M.

Về tài sản: Anh Đinh Viết D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng vào Điều 51; khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, xử: Về hôn nhân: Cho chị Trương Thị M được ly hôn anh Đinh Viết D; Về con: Giao con chung là Đinh Trương Bảo T, sinh ngày 28/09/2011 và Đinh Viết Q, sinh ngày 03/02/2014 cho chị Trương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đinh Viết D. Về tài sản: Chị Trương Thị M và anh Đinh Viết D không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm; Về án phí: Chị Trương Thị M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trương Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Viết D và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn với anh Đinh Viết D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Đinh Viết D trong quá trình giải quyết vụ án thì anh D đang học tập và lao động tại trại giam số S, Bộ Công an (thuộc huyện T, tỉnh Nghệ An) và xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà anh Đinh Viết D cũng xin vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đinh Viết D.

[3] Về hôn nhân: Chị Trương Thị M và anh Đinh Viết D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị Trương Thị M và anh Đinh Viết D đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Đinh Viết D và anh D cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Trương Thị M được ly hôn anh Đinh Viết D.

[5] Về con: Nếu ly hôn, chị Trương Thị M có nguyện vọng nuôi con và anh Đinh Viết D cũng đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và hiện nay anh D đang học tập và lao động tại trại giam số S, Bộ Công an nên cần giao hai cháu là Đinh Trương Bảo T, sinh ngày 29/08/2011 và Đinh Viết Q, sinh ngày 03/02/2014 cho chị Trương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 02 năm 2023 và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Viết D là hợp lý.

[6] Về tài sản: Chị Trương Thị M và anh Đinh Viết D không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Chị Trương Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trương Thị M được ly hôn anh Đinh Viết D.

Về con: Buộc anh Đinh Viết D giao hai con chung là Đinh Trương Bảo T, sinh ngày 29/08/2011và Đinh Viết Q, sinh ngày 03/02/2014 cho chị Trương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Viết D. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trương Thị M phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Trương Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007029 ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/02/2023. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã N, huyện Q,, tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn